

## 9 Specifications 規格

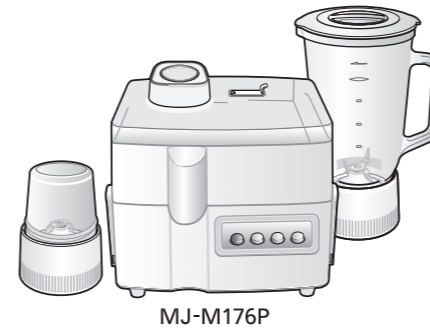
## Đặc điểm kỹ thuật Especificaciones

	Using Juicer	Using Blender	Using Dry mill (MJ-M176P only)
Power supply	220 - 240 V 50 - 60 Hz		
Power consumption	210 - 230 W		
Operation rating	Continuous (Repetition 2 min. ON, 2 min. OFF)	Continuous (Repetition 3 min. ON, 1 min. OFF)	Continuous (60 seconds at a time)
Container capacity	—	Maximum 1,000 ml	Maximum 50 g
Dimensions (H x W x D)	approx. 32.3 x 28.8 x 21.2 cm	approx. 38.2 x 28.8 x 17.1 cm	approx. 26.4 x 28.8 x 17.1 cm
Weight	approx. 3.2 kg	approx. 3.5 kg	approx. 2.7 kg
Attachment	Cleaning brush		

	使用榨汁機時	使用攪拌機時	使用乾式碾磨機時 (僅限於MJ-M176P)
電源	220-240 V 50-60 Hz		
耗電量	210-230 瓦		
操作方式	連續式 (2分鐘旋轉、2分鐘停動的反復開動)	連續式 (3分鐘旋轉、1分鐘停動的反復開動)	連續式 (1次60秒鐘)
容器容量	—	最大 1,000 毫升	最大 50 公克
尺寸 (高×寬×深)	約32.3×28.8×21.2 厘米	約38.2×28.8×17.1 厘米	約26.4×28.8×17.1 厘米
重量	約3.2公斤	約3.5公斤	約2.7 公斤
附件	清潔刷		

	Sử dụng máy ép trái cây	Sử dụng máy xay sinh tố	Sử dụng máy xay đồ khô (chỉ dùng cho máy MJ-M176P)
Nguồn điện	220 - 240 V 50 - 60 Hz		
Tiêu thụ năng lượng	210 - 230 W		
Chỉ số hoạt động	Liên tục (Lặp lại 2 phút Mở, 2 phút Tắt)	Liên tục (Lặp lại 3 phút Mở, 1 phút Tắt)	Liên tục (60 giây một lần)
Dung lượng chứa	—	Tối đa 1.000 ml	Tối đa 50 g
Kích thước (Cao x Rộng x Sâu)	Xấp xỉ 32,3 x 28,8 x 21,2 cm	Xấp xỉ 38,2 x 28,8 x 17,1 cm	Xấp xỉ 26,4 x 28,8 x 17,1 cm
Trọng lượng	Xấp xỉ 3,2 kg	Xấp xỉ 3,5 kg	Xấp xỉ 2,7 kg
Phụ kiện	Bàn chải làm sạch máy		

	Empleo del exprimidor	Empleo de la licuadora	Empleo del molinillo (MJ-M176P solamente)
Fuente de alimentación	220 - 240 V 50 - 60 Hz		
Consumo eléctrico	210 - 230 W		
Régimen de operación	Continua (Repetición 2 min. activado, 2 min. desactivado)	Continua (Repetición 3 min. activado, 1 min. desactivado)	Continua (60 segundos de una vez)
Capacidad del recipiente	—	1.000 ml máximo	50 g máximo
Dimensiones (Al x An x Prf)	aprox. 32,3 x 28,8 x 21,2 cm	aprox. 38,2 x 28,8 x 17,1 cm	aprox. 26,4 x 28,8 x 17,1 cm
Peso	aprox. 3,2 kg	aprox. 3,5 kg	aprox. 2,7 kg
Accesorios	Cepillo de limpieza		



MJ-M176P



MJ-M171P

# Panasonic®

## Operating Instructions 使用說明書 Hướng dẫn sử dụng Manual de instrucciones

Juicer/Blender (Household Use)

榨汁/攪拌機 (家庭用)

Máy ép trái cây/ Máy xay sinh tố (Dùng trong gia đình)

Exprimidor/Licuadora (Empleo familiar)

Model No. MJ-M176P / MJ-M171P

### Table of Contents

Precautions	2
Parts Names and Handling Instructions	4-5
How to Use Juicer	6
How to Use Blender	7
How to Use Dry Mill	8
Circuit Breaker Protection	9
Safety Lock	9
How to Clean	10-11
Specifications	back cover

- Thank you for purchasing Panasonic product.
- This product is intended for household use only.
- Please read these instructions carefully and follow safety precautions when using this product.
- Before using this product please give your special attention to "Precautions" (Page 2).
- Please make sure the date and name of store of purchase on the Warranty and keep it with this Operating Instructions.

### 目錄

重要安全注意事項	2
零件名稱及處理說明	4-5
榨汁機的使用法	6
攪拌機的使用法	7
乾式碾磨機的使用法	8
電路自動斷路器	9
保護開關	9
清潔方法	10-11
規格	封底

- 承蒙您購買Panasonic產品，深表感謝。
- 本產品僅限於家庭使用。
- 使用本產品時，請認真閱讀說明書和下列安全注意事項。
- 在使用本產品之前，為提醒注意，請閱讀“重要安全注意事項”(第2頁)。
- 請確認保證書上填上經銷店名稱及購買日期，並與本使用說明書一起妥善保管。

### Mục lục

Lưu ý trước khi sử dụng	3
Tên các bộ phận và hướng dẫn sử dụng	4-5
Hướng dẫn sử dụng máy ép trái cây	6
Hướng dẫn sử dụng máy xay sinh tố	7
Hướng dẫn sử dụng máy xay đồ khô	8
Hệ thống bảo vệ ngắt mạch	9
Khóa an toàn	9
Làm sạch máy	10-11
Đặc điểm kỹ thuật	trang bìa sau

- Cảm ơn quý khách đã lựa chọn sản phẩm của Panasonic.
- Sản phẩm này chỉ nên sử dụng trong gia đình.
- Vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn sau đây và tuân thủ các biện pháp an toàn khi sử dụng sản phẩm này.
- Vui lòng tham khảo "Lưu ý trước khi sử dụng" (trang 3) trước khi sử dụng sản phẩm này.
- Vui lòng xác nhận lại ngày tháng và tên nơi mua hàng trên phiếu bảo hành và cất phiếu bảo hành này cùng với tài liệu Hướng dẫn sử dụng.

### Índice

Precauciones	3
Nomenclatura de los componentes e instrucciones de manipulación	4-5
Modo de utilización del exprimidor	6
Modo de utilización de la licuadora	7
Modo de utilización del molinillo	8
Protección del disyuntor de circuito	9
Bloqueo de seguridad	9
Modo de efectuar la limpieza	10-11
Especificaciones	contraportada

- Muchas gracias por la adquisición de este producto Panasonic.
- Este producto está diseñado para aplicaciones familiares solamente.
- Lea con atención estas instrucciones y respete las precauciones de seguridad cuando utilice este producto.
- Antes de utilizar el producto, preste especialmente atención a la sección de "Precauciones" (página 3).
- Asegúrese de que en la tarjeta de garantía consten la fecha y el nombre del establecimiento de compra y guárdela junto con este manual de instrucciones.

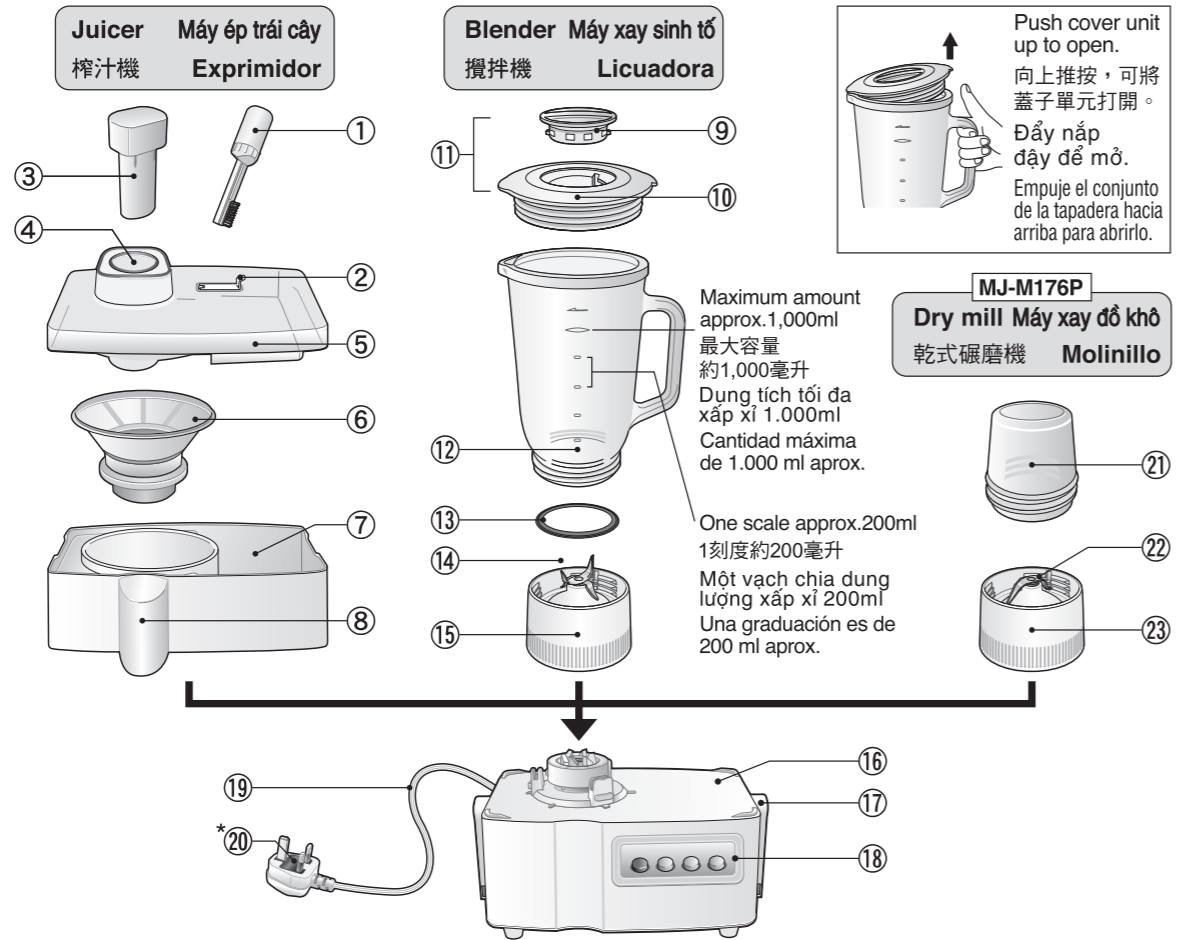
Panasonic Corporation

Web Site: <http://panasonic.net>



## 2 Parts Names and Handling Instructions 零件名稱及處理說明

- Please wash each part, before use the appliance first time. (P.10-11) ●在首次使用產品之前，請清洗每個部件。(第10-11頁)
- Rửa sạch từng bộ phận trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên. (trang.10-11)
- Lave cada parte componente antes de utilizar el aparato por primera vez. (P. 10-11)



Push cover unit up to open.  
向上推按，可將蓋子單元打開。  
Đẩy nắp đậy để mở.  
Empuje el conjunto de la tapadera hacia arriba para abrirlo.

**MJ-M176P**  
**Dry mill Máy xay đồ khô**  
**乾式碾磨機 Molinillo**

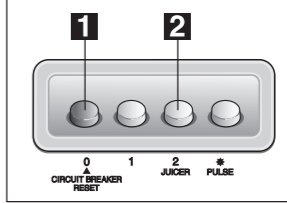
Maximum amount approx.1,000ml  
最大容量約1,000毫升  
Dung tích tối đa xấp xỉ 1.000ml  
Cantidad máxima de 1.000 ml aprox.

One scale approx.200ml  
1刻度約200毫升  
Một vạch chia dung lượng xấp xỉ 200ml  
Una graduación es de 200 ml aprox.

English	中文	Tiếng Việt	Español
① Cleaning brush	① 清潔刷	① Bàn chải làm sạch máy	① Cepillo de limpieza
② Opening for brush	② 刷子用開口	② Khe cắm bàn chải vào	② Abertura para el cepillo
③ Food pusher	③ 壓料具	③ Bộ phận đẩy thức ăn	③ Empujador de comida
④ Feeder opening	④ 給料口	④ Ống dẫn thức ăn	④ Abertura de entrada
⑤ Container cover	⑤ 容器蓋	⑤ Nắp cối xay	⑤ Tapadera del recipiente
⑥ Spinner	⑥ 旋轉籃	⑥ Bộ phận ép	⑥ Cono rotativo
⑦ Juicer container	⑦ 榨汁機容器	⑦ Cối xay của máy ép trái cây	⑦ Recipiente del exprimidor
⑧ Spout cover	⑧ 出口蓋	⑧ Nắp vòi ra	⑧ Tapadera del pitorro
⑨ Cap	⑨ 蓋子	⑨ Nắp trong	⑨ Tapa
⑩ Cover	⑩ 蓋子	⑩ Nắp đậy	⑩ Tapadera
⑪ Cover unit	⑪ 蓋子單元	⑪ Bộ phận nắp đậy	⑪ Conjunto de la tapadera
⑫ Blender container	⑫ 攪拌機容器	⑫ Cối xay sinh tố	⑫ Recipiente de la licuadora
⑬ Gasket	⑬ 襯墊	⑬ Miếng đệm	⑬ Empaquetadura
⑭ Blender cutting blades	⑭ 攪拌機切削刀	⑭ Lưỡi cắt của máy xay sinh tố	⑭ Cuchillas de la licuadora
⑮ Blender container base	⑮ 攪拌機容器底座	⑮ Chân đế cối xay của máy xay sinh tố	⑮ Base del recipiente de la licuadora
⑯ Motor housing	⑯ 馬達機座	⑯ Vỏ động cơ	⑯ Alojamiento del motor
⑰ Clamp	⑰ 夾鉗	⑰ Tay kẹp	⑰ Abrazadera
⑱ Switch panel	⑱ 開關面板	⑱ Bảng nút bấm	⑱ Panel de interruptores
⑲ Cord	⑲ 電源線	⑲ Dây điện	⑲ Cable
*⑳ Plug	*⑳ 插頭	*⑳ Phích cắm điện	*⑳ Clavija
㉑ Mill container	㉑ 碾磨機容器	㉑ Cối xay đồ khô	㉑ Recipiente del molinillo
㉒ Mill cutting blades	㉒ 碾磨機切削刀	㉒ Lưỡi cắt của máy xay đồ khô	㉒ Cuchillas del molinillo
㉓ Mill container base	㉓ 碾磨機容器底座	㉓ Chân đế cối xay của máy xay đồ khô	㉓ Base del recipiente del molinillo
*The shape of plug may differ from illustration.	*插頭形狀可能會與圖示有所不同。	*Mẫu phích cắm điện có thể khác với mô tả.	*La forma de la clavija puede ser distinta de la ilustración.

## 6 Circuit Breaker Protection Hệ thống bảo vệ ngắt mạch 電路自動斷路器 Protección del disyuntor de circuito

1 When circuit breaker automatically stops motor due to overloading, press "0" button and follow directions below.  
當斷路器因負荷過重而自動停止馬達運轉時，請按“0”鈕，然後依下列說明進行操作。  
Khi hệ thống ngắt mạch tự động dừng động cơ vì quá tải, nhấn nút “0” và làm theo chỉ dẫn dưới đây.  
Cuando el disyuntor del circuito haya parado el motor automáticamente debido a una sobrecarga, presione el botón "0" y siga las indicaciones siguientes.



2 **JUICER** Máy ép trái cây  
**榨汁機 EXPRIMIDOR**

Remove food residue in container. AND / OR Cut ingredients smaller size and push them into feeder gently. Resume operation.  
請清除容器內殘留的食物。和/或將材料切得更小，然後將其輕輕地投入給料口。重新恢復操作。

**BLENDER / DRY MILL** Máy xay sinh tố / Máy xay đồ khô  
**攪拌機 / 乾式碾磨機 LICUADORA/MOLINILLO**

Reduce ingredients to less than half. Resume operation. If it still does not start, press "0"(Off) again, then resume.  
將材料減至一半以下。重新恢復操作。如果仍無法啟動，請再按“0”鈕（關閉），然後重新恢復操作。

Lấy hết thực phẩm còn trong cối xay. Và/Hay cắt các thành phần nguyên liệu thành từng miếng nhỏ hơn và đẩy chúng vào ống dẫn thức ăn một cách nhẹ nhàng. Cho máy hoạt động lại.  
Extraiga los residuos de comida que haya en el recipiente. Y/O Corte los ingredientes a trozos de menor tamaño y empújelos con cuidado por la abertura de entrada. Reanude la operación.

Giảm lượng nguyên liệu xuống ít hơn một nửa. Cho máy hoạt động lại. Nếu máy vẫn không khởi động, nhấn phím “0” (tắt), sau đó khởi động lại máy.  
Reduzca los ingredientes a menos de la mitad. Reanude la operación. Si todavía no se pone en funcionamiento, presione otra vez "0" (desconexión) y reanude la operación.

## 7 Safety Lock Khoá an toàn 保護開關 Bloqueo de seguridad

The safety lock has been designed to prevent the blender or dry mill from switching on when container is not properly in place. Do not push the safety lock pin with any implement, stick etc. When the slide ring on the back of the each container base is pushed during assembling, motor does not operate.

保護開關確係容器的設計，攪拌機或乾式碾磨機不會啟動。請勿用細棒按壓。組裝中，當各個容器底座背面的滑環被壓住時，馬達將不會運轉。

Khóa an toàn được thiết kế nhằm mục đích đảm bảo máy xay sinh tố hoặc máy xay đồ khô không tự khởi động khi cối xay của máy chưa được lắp đúng vị trí. Không được gắn chốt khóa an toàn với bất kỳ thiết bị nào. Khi vòng trượt ở phía sau mỗi chân đế cối xay được cài vào suốt quá trình lắp ráp, động cơ sẽ không hoạt động.

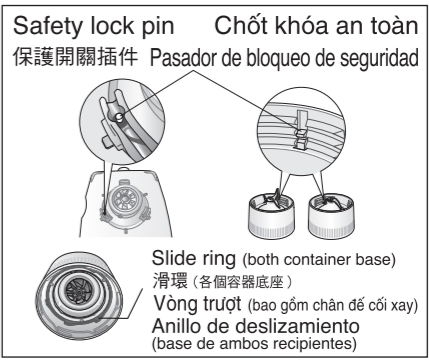
El bloqueo de seguridad ha sido diseñado para evitar que la licuadora o el molinillo puedan ponerse en funcionamiento cuando el recipiente no está correctamente colocado. No empuje el pasador de bloqueo de seguridad con ningún utensilio, palillo, etc. Si se empuja el anillo de deslizamiento, que está en la parte posterior de la base de cada recipiente, durante el montaje, el motor no se pondrá en funcionamiento.

Attach the container to the container base properly.  
• After setting, make sure the backside of the container base is as shown in the O illustration.

Lắp cối xay sao cho khớp với chân đế cối xay.  
• Sau khi lắp xong, hãy đảm bảo rằng mặt sau của chân đế cối xay sẽ giống như miêu tả trong hình O.

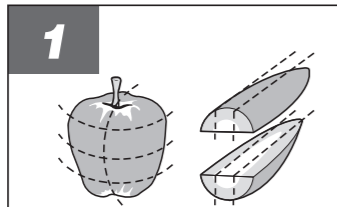
正確地組裝容器。  
• 設置後，應確保容器的底座背面如同圖O中所顯示的那樣。

Fije correctamente el recipiente a la base del recipiente.  
• Después de haberlo colocado, asegúrese de que la parte posterior de la base del recipiente quede como se muestra en la ilustración O.

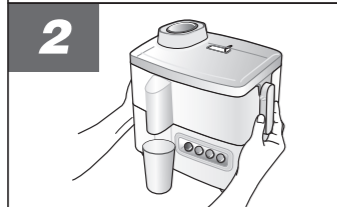


### 3 How to Use Juicer 榨汁機的使用法

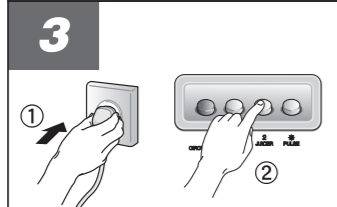
### Hướng dẫn sử dụng máy ép trái cây Modo de utilización del exprimidor



**1** Wash and cut ingredients to fit in feeder opening.  
將材料洗淨、切塊後，放入給料口。  
Rửa và cắt nguyên liệu để cho vừa vào ống dẫn thức ăn.  
Lave y corte los ingredientes para que puedan entrar por la abertura de entrada.



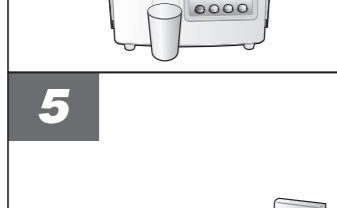
**2** Make sure the clamps are locked in position. Place glass or bowl under spout.  
● If juicer container is not clamped correctly, motor does not operate.  
確認夾鉗已鎖定位。將玻璃杯或碗放在出口之下。  
● 如果榨汁機容器未正確地夾好，馬達將不會運轉。



Đảm bảo rằng tay kẹp đã được khoá đúng vị trí.  
Đặt 1 ly hoặc tô dưới vòi ra.  
● Nếu cối xay của máy ép trái cây không được để đúng vị trí, máy sẽ không hoạt động.  
Asegúrese de que las abrazaderas estén fijadas en su posición.  
Ponga el vaso o tazón debajo del pitorro.  
● Si el recipiente del exprimidor no está correctamente colocado, el motor no funcionará.



**3** Plug in. Press button "2".  
Insert the plug. Press "2" button. Cắm điện. Nhấn nút "2".  
Enchufe la clavija. Presione el botón "2".



**4** Push ingredients into feeder opening by using food pusher.  
用壓料具，將材料按入給料口。  
Đẩy nguyên liệu vào bên trong ống dẫn bằng cách sử dụng bộ phận đẩy thức ăn.  
Empuje los ingredientes por la abertura de entrada empleando el empujador de comida.

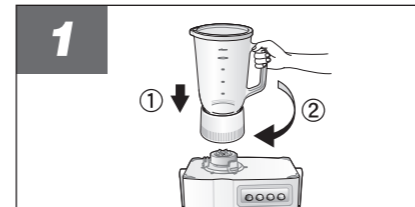
**5** After using, press button "0"(off). Unplug.  
● When unplugging, grip plug and pull from wall outlet. Never pull on cord.  
使用後，請按 "0" 鈕 (關閉)。拔掉插頭。  
● 拔掉插頭時，請握住插頭，然後從牆壁插座上外拔。切勿拉扯電源線。  
Sau khi sử dụng, nhấn phím "0" (tắt). Tháo phích cắm điện.  
● Khi tháo phích cắm điện, không kéo dây điện mà giữ phích cắm rồi tháo ra khỏi ổ cắm.  
Después de la utilización, presione el botón "0" (desconexión).  
Desenchufe la clavija.  
● Para desenchufarla, tome la clavija y tire de la misma para sacarla de la toma de corriente. No tire nunca del cable.

#### CAUTION 注意 Lưu ý PRECAUCIÓN

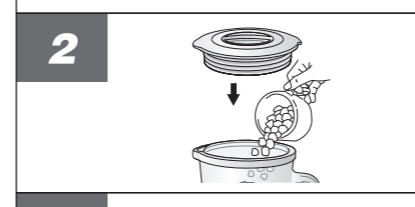
<ul style="list-style-type: none"> <li>● Ingredients not recommended: Soft fruits such as bananas, peaches, or apricots, as they produce a puree and could clog the spinner.</li> <li>● Empty container when food residue is accumulated, as it may get into juice or cause malfunction.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>● Những nguyên liệu không nên sử dụng: trái cây mềm như chuối, đào, quả mơ. Vì những loại này tạo ra dạng chất lỏng và có thể gây cản trở cho bộ phận ép.</li> <li>● Rửa sạch cối xay của máy ép trái cây. Thực phẩm thừa có thể đọng lại gây hư hại cho máy.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>● 禁用材料：漿果類，如香蕉、桃子或杏子等，因為它們會產生果泥，因而堵塞旋轉盤。</li> <li>● 當食物殘渣較多時，請倒空容器，否則，可能會進入果汁或導致故障。</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>● Ingredientes no recomendados: Fruta blanda como puedan ser bananas, melocotones o albaricoques, porque producen puré y podrían atascar el cono rotativo.</li> <li>● Vacíe el recipiente cuando se hayan acumulado residuos de comida, porque podrían mezclarse con el zumo o causar mal funcionamiento.</li> </ul>

### 4 How to Use Blender 攪拌機的使用法

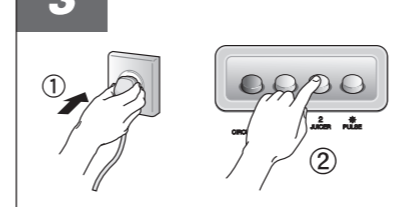
### Hướng dẫn sử dụng máy xay sinh tố Modo de utilización de la licuadora



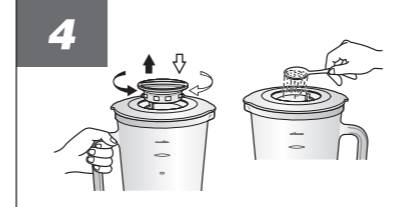
**1** Attach the container and container base first and place it on motor housing. Twist container clockwise to lock.  
先將容器安裝在容器底座上，再放到馬達機座上。順時針擰緊容器，將其鎖死。  
Trước tiên, đặt cối xay lên chân đế sau đó đặt chúng lên động cơ xay. Vận theo chiều kim đồng hồ để khóa lại.  
Fije primero el recipiente y la base del recipiente y colóquelo en el alojamiento del motor. Gire el recipiente hacia la derecha para fijarlo.



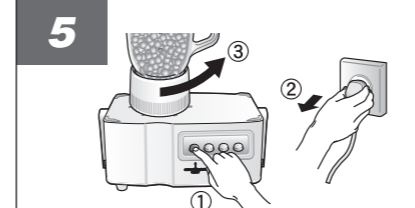
**2** Place ingredients in container. Cover.  
將材料放入容器中，蓋好蓋子。  
Cho các nguyên liệu vào cối xay. Đậy nắp lại.  
Ponga los ingredientes en el recipiente. Tápeelo.



**3** Plug in. Select one of two speed buttons as required. Use "PULSE" button for precision blending.  
插入插頭。選擇需要的兩個速度鈕之一。  
用 "PULSE" (脈沖) 鈕，進行精確地攪拌。



Cắm điện. Chọn 1 trong 2 nút tốc độ như yêu cầu.  
Sử dụng nút "PULSE" (TRỘN) để xay và trộn nhuyễn.  
Enchufe la clavija. Seleccione uno de los dos botones de la velocidad como sea necesario.  
Utilice el botón "PULSE" para licuar con precisión.



**4** When adding ingredients or seasonings, remove cap as shown left. Be sure to attach cap again.  
添加材料或調味品時，請如左圖所示，取下罩子。必須重新裝好罩子。

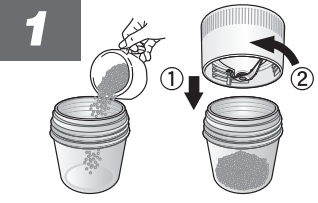
Khi cho thêm nguyên liệu hay gia vị vào, mở nắp trong rá và làm theo như chỉ dẫn ở hình phía trên. Chắc chắn rằng đã đậy nắp trong lại.  
Si desea agregar ingredientes o condimentos, quite la tapa como se muestra a la izquierda. No se olvide de volver colocar la tapa.

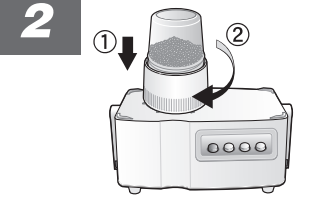
**5** After blending, press button "0"(off). Unplug.  
● When unplugging, grip plug and pull from wall outlet. Never pull on cord.  
攪拌後，請按 "0" 鈕 (關閉)。拔掉插頭。  
● 拔掉插頭時，請握住插頭，然後從牆壁插座上外拔。切勿拉扯電源線。  
Sau khi xay, nhấn phím "0" (tắt). Tháo phích cắm điện.  
● Bkhi tháo phích cắm điện, không kéo dây điện mà giữ phích cắm rồi tháo ra khỏi ổ cắm.  
Después del licuado, presione el botón "0" (desconexión).  
Desenchufe la clavija.  
● Para desenchufarla, tome la clavija y tire de la misma para sacarla de la toma de corriente. No tire nunca del cable.

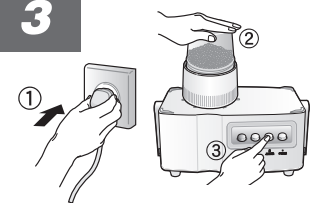
#### CAUTION 注意 Lưu ý PRECAUCIÓN


<ul style="list-style-type: none"> <li>● Maximum capacity: 1,000ml</li> <li>● Prohibited ingredients: meat, fish, solid food, sticky foods, ingredients with low water content, or ice cubes alone</li> <li>● Do not operate with container empty.</li> <li>● Dice foods first (1~2cm), then blend with liquid.</li> <li>● Do not operate blender longer than 3 minutes at a time. Stop for 1 minute, then resume.</li> <li>● Reduce ingredients when appliance makes abnormal sound or vibrates during operation.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>● Dung tích tối đa: 1.000 ml</li> <li>● Những thành phần nguyên liệu bị cấm: Thịt, cá, các thức ăn cứng, khô, các thực phẩm chứa ít nước hoặc đá viên.</li> <li>● Không vận hành máy khi cối xay rỗng.</li> <li>● Thái nguyên liệu (1-2cm), sau đó xay với nước.</li> <li>● Không vận hành quá 3 phút 1 lúc. Dừng 1 phút, sau đó cho máy hoạt động lại.</li> <li>● Giảm lượng nguyên liệu khi máy có tiếng động lạ hay bị rung.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>● 最大容量：1,000毫升</li> <li>● 禁用材料：肉類、魚類、乾貨、粘性強的食物、含水量很少的材料或僅有冰塊</li> <li>● 空容器下切勿進行操作。</li> <li>● 首先將食物切塊 (1~2cm)，然後加液體攪拌。</li> <li>● 一次不可連續操作攪拌機3分鐘以上。需停止1分鐘後，再恢復操作。</li> <li>● 當該器具在操作中發出異常噪音或振動時，請減少材料用量。</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>● Capacidad máxima: 1.000 ml</li> <li>● Ingredientes prohibidos: carne, pescado, comestibles sólidos, comestibles pegajosos, ingredientes con bajo contenido de agua, y cubitos de hielo por sí solos.</li> <li>● No lo ponga en funcionamiento si el recipiente está vacío.</li> <li>● Trocee primero la comida (trozos de 1 - 2 cm) y luego mézclelos con líquido.</li> <li>● No tenga en funcionamiento la licuadora más de 3 minutos seguidos. Pare un 1 minuto y luego reanude la operación.</li> <li>● Cuando el aparato produzca ruido anormal o vibre durante la operación, reduzca la cantidad de los ingredientes.</li> </ul>

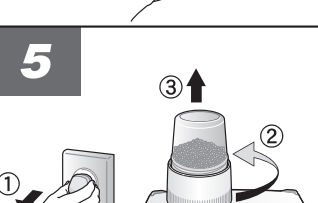
## 5 How to Use Dry Mill hướng dẫn sử dụng máy xay đồ khô 乾式碾磨機的使用法 Modo de utilización del molinillo

- 

**1** Place ingredients in mill container, then attach mill container base.  
將材料放入碾磨機容器中，然後安裝碾磨機容器底座。  
Cho các thành phần nguyên liệu vào cối xay đồ khô, sau đó gắn chân đế cối xay đồ khô vào.  
Ponga los ingredientes en el recipiente del molinillo y coloque luego la base del recipiente del molinillo.
- 

**2** Place container on motor housing. Twist container clockwise to lock.  
將容器安放在馬達機座上。順時針擰緊容器，將其鎖定。  
Đặt cối xay lên vỏ động cơ. Vặn cối xay theo chiều kim đồng hồ để khoá.  
Ponga el recipiente en el alojamiento del motor. Gire el recipiente hacia la derecha para fijarlo.
- 

**3** Plug in. Support container then press button "2".  
插入插頭。把住容器，然後按“2”鈕。  
Cắm điện. Để tay lên phía trên cối xay để hỗ trợ máy, nhấn nút "2".  
Enchufe la clavija. Sostenga el recipiente y presione el botón "2".
- 

**4** When grinding is completed, press button "0" (off).  
● Be sure to support container until motor stops completely.  
碾磨結束時，請按“0”鈕（關閉）。  
● 必須把住容器，直至馬達完全停止為止。  
Khi đã xay xong, nhấn nút "0" (tắt).  
● Đảm bảo rằng tay vẫn để trên cối xay để hỗ trợ máy cho đến khi thiết bị dừng hẳn.  
Cuando haya terminado de moler, presione el botón "0" (desconexión).  
● Asegúrese de sostener el recipiente hasta que el motor se haya parado por completo.
- 

**5** Unplug. Remove mill container.  
● When unplugging, grip plug and pull from wall outlet. Never pull on cord.  
拔掉插頭。取下碾磨機容器。  
● 拔掉插頭時，請握住插頭，然後從牆壁插座上外拔。切勿拉扯電源線。  
Tháo phích cắm điện. Lấy cối xay ra.  
● Khi tháo phích cắm điện, không kéo dây điện mà giữ phích cắm rồi tháo ra khỏi ổ cắm.  
Desenchufe la clavija. Quite el recipiente del molinillo.  
● Para desenchufarla, tome la clavija y tire de la misma para sacarla de la toma de corriente. No tire nunca del cable.

### CAUTION 注意 Lưu ý PRECAUCIÓN

- |  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>● Maximum capacity: 50 g</li> <li>● Prohibited ingredients: wet ingredients, liquids or solid ingredients such as turmeric</li> <li>● Do not operate with container empty.</li> <li>● Do not operate more than 60 seconds at a time.</li> <li>● Reduce ingredients when appliance makes abnormal sound or vibrates during operation.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>● Dung tích tối đa: 50 g</li> <li>● Những thành phần nguyên liệu bị cấm: Nguyên liệu ướt, chất lỏng hay những nguyên liệu cứng như nghệ, v.v....</li> <li>● Không vận hành máy khi cối xay rỗng.</li> <li>● Không vận hành máy quá 60 giây một lần.</li> <li>● Giảm lượng thực phẩm khi máy có tiếng động lạ hay bị rung trong quá trình sử dụng.</li> </ul>  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>● 最大容量：50克</li> <li>● 禁用材料：水分很多材料、液體或固體材料（如薑黃等）</li> <li>● 空容器下切勿進行操作。</li> <li>● 一次不可連續操作60秒鐘以上。</li> <li>● 當該器具在操作中發出異常噪音或振動時，請減少材料用量。</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>● Capacidad máxima: 50 g</li> <li>● Ingredientes prohibidos: ingredientes mojados, líquidos o ingredientes sólidos como la cúrcuma.</li> <li>● No lo ponga en funcionamiento si el recipiente está vacío.</li> <li>● No lo tenga en funcionamiento más de 60 segundos seguidos.</li> <li>● Cuando el aparato produzca ruido anormal o vibre durante la operación, reduzca la cantidad de los ingredientes.</li> </ul> |

## Tên các bộ phận và hướng dẫn sử dụng Nomenclatura de los componentes e instrucciones de manipulación

**NOTE:** When containers are not clamped or locked properly, motor does not operate.

須知：當容器未正確地卡住或鎖定時，馬達將不會運轉。

**Lưu ý:** Khi cối xay không được giữ cố định hay không được khoá cẩn thận, máy sẽ không hoạt động.

**NOTA:** Cuando los recipientes no se hayan colocado o fijado correctamente, el motor no funcionará.

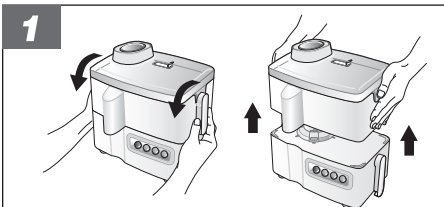
JUICER 榨汁機 Máy ép trái cây EXPRIMIDOR

### TO DISASSEMBLE 拆卸時 Để tháo máy DESMONTAJE

To assemble, follow instructions in reverse order. Để lắp ráp máy, làm ngược lại theo trình tự các bước sau.

組裝時，請依說明的相反順序進行。

Para efectuar el montaje, siga las instrucciones en el orden inverso.

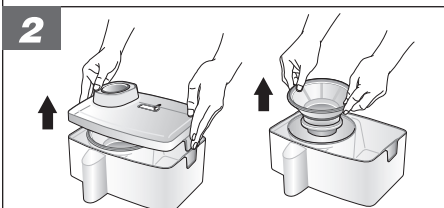


**1** Release clamps. Lift up the juicer container.

鬆開夾鉗，將榨汁機容器向上拿起。

Tháo tay kẹp. Nâng phần cối xay của máy ép lên.

Abra las abrazaderas. Levante el recipiente del exprimidor.

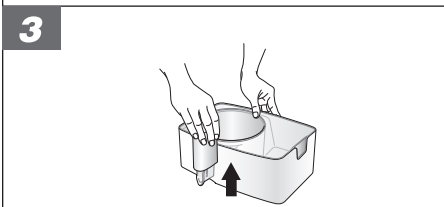


**2** Remove container cover. Remove spinner.

取下容器蓋。拆下旋轉籃。

Tháo phần nắp cối xay. Tháo bộ phận ép.

Quite la tapadera del recipiente. Quite el cono rotativo.



**3** Remove spout cover.

● Spout cover cannot be taken off when container cover is on.

取下出口蓋。

● 當容器蓋蓋住時，將無法取下出口蓋。

Tháo phần nắp của vòi ra.

● Phần nắp của vòi ra không thể tháo rời khi chưa lấy phần nắp cối xay của máy ép trái cây ra.

Quite la tapadera del pitorro.

● La tapadera del pitorro no puede quitarse cuando la tapadera del recipiente está cerrada.

BLENDER / DRY MILL 攪拌機/乾式碾磨機 Máy xay sinh tố / Máy xay đồ khô LICUADORA/MOLINILLO

**BLENDER**

攪拌機

Máy xay sinh tố

LICUADORA



### CAUTION:

- Be sure to attach container to corresponding container base.
- Be sure to attach gasket when assembling blender container.
- Do not attach or remove the container after container base is placed on the motor housing, motor does not operate.

注意：

- 必須將容器安裝在相應的容器底座上。
- 組裝攪拌機容器時，務必安裝襯墊。
- 在容器底座已安裝在馬達機座之後，切不可安裝或取下容器，馬達將不會運轉。

**Lưu ý:**

- Đảm bảo rằng đã gắn cối xay khớp với chân đế máy xay.
- Đảm bảo rằng đã gắn miếng đệm khi lắp ráp cối xay của máy xay sinh tố.
- Không lắp đặt hoặc tháo cối xay sau khi chân đế cối xay đã được gắn lên vỏ động cơ, động cơ sẽ không hoạt động.

### PRECAUCIÓN:

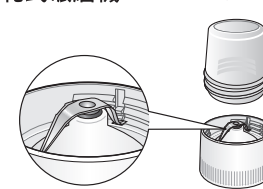
- Asegúrese de fijar el recipiente en la base del recipiente correspondiente.
- Asegúrese de colocar la empaquetadura cuando monte el recipiente de la licuadora.
- No coloque ni quite el recipiente después de haber puesto la base del recipiente en el alojamiento del motor, porque el motor no funcionará.

**DRY MILL**

乾式碾磨機

Máy xay đồ khô

MOLINILLO



## 8 How to Clean 清潔方法

### CAUTION:

- Before cleaning, unplug.
- Cutting blades are sharp. Handle carefully when emptying the container and during cleaning.
- Use cold water or lukewarm water.
- Do not use cleansers, steel wool pads, or other abrasive materials.
- Do not use benzene, thinner, alcohol, etc.
- These parts are not dishwasher safe.
- Some discolouration of spinner, cover or the interior of the container may occur with use.

### Lưu ý:

- Trước khi rửa phải tháo phích cắm điện.
- Lưỡi cắt rất sắc nhọn. Sử dụng thật cẩn trọng khi lấy đồ ăn ra khỏi cối xay và trong quá trình làm sạch.
- Sử dụng nước lạnh hay nước ấm.
- Không sử dụng chất tẩy rửa, miếng tẩy rửa bằng len hay kim loại hay các chất liệu mài mòn khác.
- Không dùng benzene, chất pha loãng, các chất chứa cồn, v.v...
- Những bộ phận này không an toàn cho máy rửa chén đĩa.
- Một vài bộ phận như cánh quạt, nắp, hay bên trong cối xay có thể bị phai màu trong quá trình sử dụng.

### 注意:

- 清洗之前，務必拔出電源插頭。
- 刀片非常鋒利，當倒空容器及清洗時應注意。
- 請用冷水或溫水進行清洗。
- 勿使用金屬刷或帶碾磨材料的海綿。
- 勿使用揮發劑、稀釋劑或其它酒精等。
- 勿使用洗碗烘乾機。
- 根據使用狀況不同，可能會變色。

### PRECAUCIÓN:

- Antes de efectuar la limpieza, desenchufe el cable.
- Las cuchillas están muy afiladas. Manipúelas con cuidado cuando vacíe el recipiente y mientras lleve a cabo la limpieza.
- Emplee agua fría o agua tibia.
- No utilice limpiadores, estropajos metálicos ni otros materiales que sean abrasivos.
- No utilice bencina, disolvente, alcohol, etc.
- No es seguro lavar estos componentes en un lavaplatos.
- A medida que se utiliza puede producirse cierta decoloración del cono rotativo, de la tapadera o del interior del recipiente.

### BLENDER 攪拌機

### Máy xay sinh tố LICUADORA

#### Blender cutting blades 攪拌機切削刀



Wash carefully with a brush under running water.  
在流水中用刷子仔細洗刷。  
Rửa sạch máy dưới vòi nước bằng bàn chải.  
Lávalas con muy cuidado empleando un cepillo debajo del agua del grifo.

#### Other parts 其他部件

#### Những bộ phận khác Otros componentes

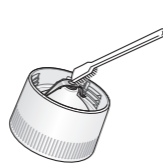


Wash each part in cold or lukewarm water with a soft sponge. Rinse and dry thoroughly.  
用軟海綿，在冷水或溫水中清洗各部件。並徹底漂洗和涼乾。  
Rửa từng bộ phận trong nước lạnh hoặc nước ấm bằng một miếng bọt biển mềm.  
Giữ máy nhẹ nhàng và để khô.  
Lave cada componente en agua fría o tibia empleando una esponja blanda. Aclárelos bien con agua y déjelos secar por completo.

### DRY MILL 乾式碾磨機

### Máy xay đồ khô MOLINILLO

#### Mill cutting blades 碾磨機切削刀



Remove food residue with a brush. Do not use water.  
用刷子清除殘留的食物。請勿用水。  
Dùng bàn chải lấy hết thức ăn thừa. Không dùng nước.  
Extraiga los residuos de comida empleando un cepillo. No utilice agua para ello.

#### Mill container 碾磨機容器

#### Cối xay Recipiente del molinillo



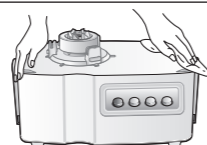
Wash in cold or lukewarm water with a soft sponge. Rinse and dry thoroughly.  
用軟海綿，在冷水或溫水中清洗各部件。並徹底漂洗和涼乾。  
Rửa máy trong nước lạnh hoặc nước ấm bằng một miếng bọt biển mềm.  
Giữ máy nhẹ nhàng và để khô.  
Lávelo en agua fría o tibia empleando una esponja blanda. Aclárelo bien con agua y déjelo secar por completo.

### MOTOR HOUSING

### 馬達機座

### Vỏ động cơ

### ALOJAMIENTO DEL MOTOR



Wipe off with a damp cloth.  
用濕布擦拭。  
Lau nhẹ nhàng vỏ động cơ bằng khăn ẩm.  
Frótelo con un paño humedecido.

## 1 Lưu ý trước khi sử dụng

1. Trước khi sử dụng thiết bị này, chắc chắn rằng điện áp và tần số điện ghi trên tấm phía dưới thân máy giống như nguồn điện trong nhà bạn.
2. Để tránh những rủi ro do bị sốc điện, không được đặt vỏ động cơ, dây cáp điện, và phích cắm điện vào nước hay các loại dung dịch khác.
3. Những người (bao gồm cả trẻ em) có sức khỏe yếu hoặc tinh thần kém, hoặc những người thiếu kinh nghiệm và kiến thức không nên sử dụng thiết bị này nếu không có người chịu trách nhiệm giám sát và hướng dẫn để bảo đảm an toàn cho họ khi sử dụng thiết bị. Nên có người lớn giám sát trẻ nhỏ để chúng không đùa giỡn với thiết bị.
4. Tháo phích cắm điện của sản phẩm này ra khỏi ổ cắm khi không sử dụng, trước khi lắp đặt hay tháo rời các bộ phận và trước khi làm sạch máy.
5. Không vận hành máy nếu dây điện hay phích cắm bị hư, hay sau khi thiết bị gặp trục trặc hoặc bị rơi vỡ hay bị hư hại trong bất kỳ tình huống nào. Mang thiết bị đến trung tâm dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra, sửa chữa và điều chỉnh kỹ thuật hoặc điều chỉnh điện.
6. Khi dây cáp điện bị hư, nhằm phòng tránh những rủi ro không đáng có, phải thay thế bằng phụ kiện chính hiệu của nhà sản xuất, hoặc các đại lý bán hàng của nhà sản xuất, hoặc phụ tùng của các nhà sản xuất có chất lượng tương đương.
7. Không được đặt ngón tay hay các dụng cụ khác như muỗng vào bên trong phần ống dẫn thức ăn của máy ép trái cây hay phần cối xay của máy xay sinh tố trong lúc máy đang hoạt động. Nếu thực phẩm bị kẹt lại trong ống dẫn thức ăn, sử dụng bộ phận đẩy thức ăn hay lấy một miếng trái cây hoặc rau củ khác để đẩy phần thực phẩm ấy xuống.
8. Luôn luôn dùng bộ phận nắp đặt vào đúng vị trí khi vận hành máy.
9. Không bao giờ được để chân để cối xay lên vỏ động cơ mà không gắn cối xay vào.
10. Lưỡi cắt rất sắc nhọn. Sử dụng thật cẩn trọng khi lấy đồ ăn ra khỏi cối xay và trong quá trình làm sạch.
11. Không được lắp ráp khi thức ăn còn đọng lại quanh đáy bộ phận ép hoặc bên trong cối xay.
12. Không được cho các nguyên liệu nóng (hơn 60°C) vào trong cối xay sinh tố.
13. Không được sử dụng máy cho các mục đích khác ngoài các chức năng đã nêu.
14. Không sử dụng máy ép nếu bộ phận ép bị hỏng.
15. Ngay lập tức ngưng sử dụng thiết bị và tháo phích cắm ra khi thấy có dấu hiệu bất thường hay trục trặc.

## 1 Precauciones

1. Antes de utilizar este aparato, asegúrese de que la tensión y los ciclos indicados en la placa inferior correspondan con los del suministro eléctrico de su localidad.
2. Para protegerse contra el peligro de descargas eléctricas, no ponga el alojamiento del motor, el cable ni la clavija de alimentación en el agua ni otros líquidos.
3. Este aparato no está diseñado para que lo utilicen personas (incluyendo los niños) con reducida capacidad física, sensorial o mental, ni personas sin experiencia y conocimientos, a menos que una persona responsable de su seguridad les haya dado el visto bueno o les haya enseñado las instrucciones relacionadas con el empleo del aparato. Los niños deben estar bajo supervisión para asegurarse de que no juegan con el aparato.
4. Desenchufe este aparato de la toma de corriente cuando no lo utilice, antes de colocar o quitar piezas componentes y antes de efectuar la limpieza.
5. No ponga en funcionamiento este aparato si tiene el cable o la clavija de alimentación dañados o si el aparato funciona mal, si se ha caído o si está dañado en cualquier manera. Devuelva el aparato al centro de servicio técnico autorizado que tenga más cerca para que lo revisen, reparen o realicen los ajustes eléctricos o mecánicos.
6. Si el cable de alimentación del aparato está dañado, deberá reemplazarlo el fabricante, su agente de servicio u otra persona cualificada, con la finalidad de evitar situaciones peligrosas.
7. No ponga los dedos ni enseres, como puedan ser cucharas, en la abertura de entrada ni en el recipiente de la licuadora mientras esté en funcionamiento. Si la comida se atasca en la abertura de entrada, emplee un empujador de comida u otro trozo de fruta o verdura para empujarla.
8. Utilice siempre la licuadora con el conjunto de la tapadera colocado en su lugar.
9. No ponga nunca la base del recipiente sobre el alojamiento del motor si el recipiente no está instalado.
10. Las cuchillas están muy afiladas. Manipúelas con cuidado cuando vacíe el recipiente y mientras lleve a cabo la limpieza.
11. No efectúe el montaje cuando queden residuos de comida en torno a la base del cono rotativo o en los recipientes.
12. No ponga ingredientes calientes (a más de 60°C) en el recipiente de la licuadora.
13. No utilice el aparato para ningún otro propósito que no sea para el que ha sido diseñado.
14. No utilice el exprimidor si el cono rotativo está dañado.
15. Si ocurre alguna anomalía o mal funcionamiento, deje de utilizar inmediatamente el electrodoméstico y desenchúfelo de la toma de corriente.

## 1 Precautions

1. Before using this appliance, make sure voltage and frequency indicated on the bottom surface are as per your local supply.
2. To protect against risk of electrical shock do not put motor housing, supply cord or plug in water or other liquids.
3. This appliance is not intended for use by persons (including children) with reduced physical, sensory or mental capabilities, or lack of experience and knowledge, unless they have been given supervision or instruction concerning use of the appliance by a person responsible for their safety. Children should be supervised to ensure that they do not play with the appliance.
4. Unplug this product from wall outlet when not in use, before putting on or taking off parts, and before cleaning.
5. Do not operate this appliance with a damaged cord or plug or after the appliance malfunctions, or is dropped or damaged in any manner. Return appliance to the nearest authorized service facility for examination, repair or electrical or mechanical adjustment.
6. If the supply cord is damaged, it must be replaced by the manufacturer or its service agent or a similarly qualified person in order to avoid a hazard.
7. Do not put your fingers or utensils such as spoons into feeder opening or blender container during operation. If food becomes lodged in feeder opening, use food pusher or another piece of fruit or vegetable to push it down.
8. Always operate blender with cover unit in place.
9. Never place container base on motor housing without container attached.
10. Cutting blades are sharp. Handle carefully when emptying the container and during cleaning.
11. Do not assemble when there is food residue left around the base of spinner or in containers.
12. Do not place hot ingredients (over 60°C) in blender container.
13. Do not use appliance for any purpose other than its intended use.
14. Do not use the juicer if the spinner is damaged.
15. Discontinue using the appliance immediately and unplug when abnormal or malfunction occur.

## 1 重要安全注意事項

1. 使用該器具前，須確認底板上標示的電壓和頻率與您所使用的電源相同。
2. 為防止觸電，切勿將馬達機座、電源線和插頭浸入水或其他液體中。
3. 本器具並非設計供以下人士（包括兒童）使用：身體、感官或精神方面有障礙的人士或缺乏經驗及知識的人士，除非負責他們安全的人員已就本器具的使用予以監督或指導。須監督不讓兒童玩弄該器具。
4. 不用本機、安裝/拆卸部件之前，或清潔之前，請從牆壁插座上拔掉電源插頭。
5. 當電源線或插頭損壞、該器具出現故障或以任何方式摔落或損壞時，切勿操作該器具。請將該器具拿到最近的認定維修服務中心，進行檢查、修理或電子/機械調節。
6. 若電源線損壞時，必須由製造廠或其服務處或具有類似資格的人員更換以避免危險。
7. 操作中，切勿將手指或用具（如湯匙等）放入給料口或攪拌機容器之內。如果食物卡在給料口，請用壓料具或另一塊水果或蔬菜，將其推下去。
8. 一定要在蓋子單元安裝到位的情況下，才能操作攪拌機。
9. 在沒有安裝容器的情況下，絕對勿將容器底座安放在馬達機座上。
10. 刀片非常鋒利，當倒空容器及清洗時應注意。
11. 在旋轉籃底座周邊或容器內殘留有食物的情況下，請勿進行組裝。
12. 請勿將熱材料（60°C以上）放入攪拌機容器內。
13. 不可將本機做原來用途之外的使用。
14. 如果旋轉籃已損壞，切勿使用榨汁機。
15. 當發生異常或故障時，請立即停止使用該器具，並拔掉電源插頭。

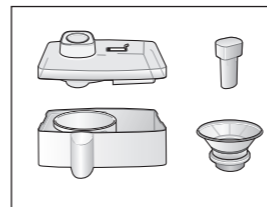
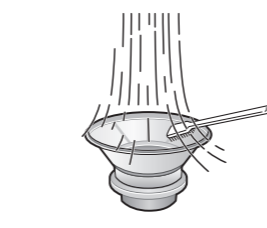
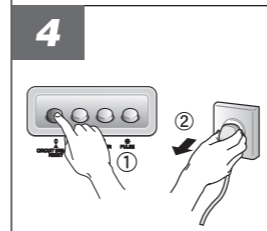
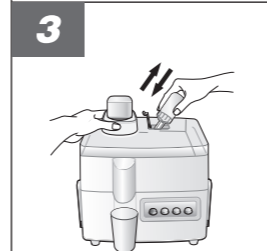
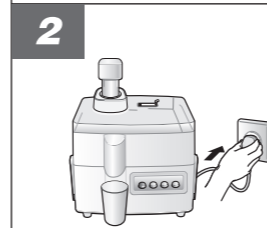
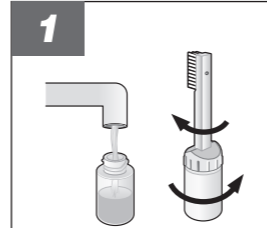
## Làm sạch máy

## Modo de efectuar la limpieza

### JUICER 榨汁機 Máy ép trái cây EXPRIMIDOR

#### Remove food residue from spinner

清除旋轉籃上殘留的食物。



#### Lấy thực phẩm thừa từ bộ phận ép

Extraiga los residuos de comida que haya en el cono rotativo.

1. Fill the bottle with water. Attach brush unit.
  - Do not use the cleaning brush without water filled in the bottle. 將瓶子裝滿水。安裝刷子單元。 ● 在瓶內無水的情況下，請勿使用清潔刷。Đổ nước đầy nước vào bình rửa. Gắn bàn chải lên bình.
  - Không được dùng bàn chải làm sạch khi chưa đổ đầy nước vào bình rửa. Llene de agua la botella. Coloque el conjunto del cepillo.
  - No utilice el cepillo de limpieza si no hay agua en la botella.
2. Place a glass or bowl under spout. Plug in. Press button "2".

將玻璃杯或碗放在出口之下。插入插頭。按“2”鈕。

Đặt 1 ly hay tô dưới vòi ra. Cắm điện. Nhấn nút số "2".

Ponga un vaso o tazón debajo del pitorro. Enchufe la clavija. Presione el botón "2".
3. Insert brush in cover opening, then move it back and forth while squirting water from the bottle.
  - Do not switch on / off while the brush is inserted, or the spinner will be damaged. 將刷子插入蓋子開口之內，然後一邊噴射，一邊前後移動。
  - 在插入刷子的情況下，請勿打開/關閉電源，否則旋轉籃將會受損。Cho bàn chải vào vị trí nắp máy ép đang mở, sau đó chà bàn chải lên xuống trong khi phun nước ra từ bình.
  - Không bấm mở/ tắt máy trong khi đang cho bàn chải vào, hoặc bộ phận ép có thể sẽ bị hư hỏng.Inserte el cepillo en la abertura de la tapadera y muévelo de un lado a otro mientras rocía agua de la botella.
  - No conecte ni desconecte la alimentación mientras el cepillo esté insertado porque podría dañarse el cono rotativo.
4. After removing the brush, press button "0"(off). Unplug. Take spinner out and rinse it. Clean the brush unit.

取出刷子後，按“0”鈕（關閉）。拔掉插頭。拿出旋轉籃，將其沖洗乾淨。並清潔刷子單元。

Sau khi lấy bàn chải ra, nhấn nút "0" (tắt). Tháo phích cắm điện. Lấy bộ phận ép ra ngoài và rửa. Làm sạch bình rửa và bàn chải.

Después de haber sacado el cepillo, presione el botón "0" (desconexión). Desenchufe la clavija. Quite el cono rotativo y límpielo con agua. Limpie el conjunto del cepillo.

Wash carefully with a brush under running water.

在流水中用刷子仔細洗刷。

Rửa sạch máy dưới vòi nước bằng bàn chải.

Lávalas con muy cuidado empleando un cepillo debajo del agua del grifo.

Wash each part in cold or lukewarm water, wipe off and let it dry before storing.

用冷水或溫水清洗所有可洗零件，擦拭乾淨後保管。

Rửa từng bộ phận bằng nước lạnh hoặc nước ấm, sau đó lau nhẹ nhàng và để khô trước khi cất.

Lave cada componente en agua fría o tibia, frótelos y déjelos secar antes de guardarlos.

